

Số: 227/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 330/2026/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Khánh T, sinh năm 1973; số căn cước công dân: 074173003072; địa chỉ thường trú: Số B đường N, Tổ G, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Văn T1, sinh năm 1969; số căn cước công dân: 077069002450; địa chỉ thường trú: Số B đường Đ, Tổ G, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Võ Văn T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2004, quyển số 01, ngày 21/4/2004. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Võ Văn T1 có 02 con chung là Võ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 12/8/2004 và Võ Nguyễn Khánh N, sinh ngày 11/5/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Võ Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Võ Văn T1 mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (15/4/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Võ Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Võ Văn T1 có 02 con chung là Võ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 12/8/2004 và Võ Nguyễn Khánh N, sinh ngày 11/5/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Võ Văn T1 mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0019387 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND KV 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Huy Toàn

